

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS - ST
Ngày: 14-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở UBND phường T, thị xã C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 48/2018/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 07 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2018/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đặng Phương L, sinh năm 1989 tại Thôn T, xã C, huyện A, thành phố H9; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Hữu N và con bà Phạm Thị Y; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam tại nhà tạm giam Công an huyện T, thành phố H. Có mặt.

2. Dương Văn T1, sinh năm 1984 tại thôn T, xã C, huyện A, thành phố H; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn L và con bà Nguyễn Thị X;

có vợ: Bạch Thị Y và 02 con ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam tại nhà tạm giam Công an huyện T, thành phố H. Có mặt.

3. Dương Văn T2, sinh năm 1987 tại thôn T, xã C, huyện A, thành phố H; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn L và con bà Nguyễn Thị X; có vợ: Nguyễn Thị H và 01 con ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam tại nhà tạm giam Công an huyện T, thành phố H. Có mặt.

- Bị hại:

+ Trung tâm viễn thông C. Địa chỉ: N 2, phường S, thị xã C, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiên T- Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng P- Phó giám đốc phụ trách kỹ thuật.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/3/2018, tổ tuần tra Công an xã T kiểm tra tại khu vực thôn 1, xã T, huyện T, thành phố H phát hiện Đặng Phương L và Dương Văn T1 đang điều khiển xe mô tô Sirius BKS: 15F1-003.81 màu đen có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra phát hiện 01 kim cắt dây cáp điện, 01 kiếm tự chế, 01 đèn pin và 02 vỏ bao dứa. Lực lượng Công an xã T đã đưa về trụ sở UBND xã T và báo cáo Công an huyện T, thành phố H để đấu tranh làm rõ. Qua quá trình đấu tranh, Đặng Phương L, Dương Văn T1, Dương Văn T2 khai nhận hành vi phạm tội tại địa bàn thị xã Chí Linh như sau:

Do cần có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng đầu tháng 2 năm 2018, L đã rủ T1, T2 cùng đi trộm dây cáp viễn thông đốt dây, lấy lõi đồng bên trong bán lấy tiền. T1 và T2 đồng ý. L, T1, T2 đã góp tiền mua hai chiếc kim bằng kim loại làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể diễn biến hành vi phạm tội.

Vụ thứ nhất: Khoảng 1 giờ 00 phút, ngày 22/02/2018, tại nhà trọ của chị Ngô Thị Thúy N, sinh năm 1983, địa chỉ: xã H, huyện T, thành phố H. L đã rủ T1 đi trộm dây cáp viễn thông, T2 không tham gia, vì lúc này, T2 đang ngủ nên không biết. L cũng không rủ T2 tham gia cùng. L mang theo một chiếc kim bằng kim loại màu đen có chiều dài là 44 cm; trong đó phần lưỡi dạng hình lưỡi liềm dài 10 cm, phần rộng nhất là 4 cm, mũi kim nhọn, phần cán của kim dài 34 cm, cán của kim bằng kim loại hình trụ có đường kính 2 cm; phần tay của kim bọc nhựa màu đen để trên giá xe phía trước cùng với bao tải để đựng. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 15F1-003.81, sơn màu đen chở T1 phía sau. Đến khoảng 2 giờ 30 phút cùng ngày, L và T1 đi

đến đoạn cầu T, thuộc khu dân cư L, phường T, thị xã C, tỉnh H thì L và T1 phát hiện ở hai bên cầu có hệ thống cột điện, trên có dây cáp viễn thông đi phía dưới gầm cầu có thể lấy trộm được. Lúc này, T1 đứng trên cầu cảnh giới, L cầm kim trên tay đi xuống phía chân cầu, phía bên trái theo hướng từ ngã ba S sang huyện N. L dùng kim cắt đứt đoạn dây cáp thông tin kim loại treo có nhồi dầu chống ẩm 200 đôi POSTEF CCP-JF-LAP-SS 200 x 0,4 (dây nối giữa hai cột 02D021001 và cột 04D02025). Tại vị trí cột 04D02025, T1 kéo đoạn dây cáp trước đó L đã cắt để L dùng kim cắt đầu dây còn lại. Sau khi cắt xong, T kéo đoạn dây cáp trên ra dọc bờ đường ruộng, cách vị trí cột 04D02025 là 15m. L tiếp tục cầm kim đi qua cầu trèo lên cột điện 04D02026, cắt đứt một đầu dây cáp viễn thông, loại dây cáp thông tin kim loại treo có nhồi dầu chống ẩm 300 đôi POSTEF CCP-JF-LAP-SS và cắt đứt đầu dây còn lại ở vị trí cột điện 04D02025. Sau đó, L cùng T1 kéo đoạn dây cáp về phía dọc đường bờ ruộng, cùng đoạn dây cáp đã cắt được trước đó. T1 cầm dây, L dùng kim cắt ra thành từng đoạn dài 1m và cho vào bao. Sau đó, L và T1 đưa lên xe máy và đi về H, trên đường đến quận H, thành phố H, L và T1 mang số dây cáp trộm cắp được đốt ở ven đường lấy đồng rồi mang về phòng trọ. Đến khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, L mang số đồng trên đi bán được 600.000đ, L và T1 tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 214/HĐ ĐG ngày 26/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C xác định: 30m dây cáp thông tin kim loại treo có nhồi dầu chống ẩm 300 đôi POSTEF CCP-JF-LAP-SS 300 x 2 x 0,4 và 25 m dây cáp thông tin kim loại treo có nhồi dầu chống ẩm 200 đôi POSTEF CCP-JF-LAP-SS 200 x 2 x 0,4 mà Trung tâm viễn thông C bị mất tại thời điểm ngày 22/02/2018 trị giá: 13.038.750đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 23/02/2018, cũng tại phòng trọ của chị Ngô Thị Thúy N, L rủ T1, T2 cùng đi trộm cắp dây cáp viễn thông về để bán lấy tiền tiêu xài. T2 đồng ý, T1 không tham gia vì bị ốm. T2 cầm 01 chiếc kim cộng lực để lên giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát: 15F1- 003.81, L điều khiển chở T2 đi về hướng thị xã C, tỉnh H. Đến khoảng 2 giờ cùng ngày đến địa phận thôn H, xã H, thị xã C, tỉnh H, L và T quan sát thấy có dây cáp viễn thông. L điều khiển xe máy cách công làng Hoàng G 200m thì rẽ vào đoạn đường đất cách đường bê tông khoảng 15 m rồi dừng xe lại. L lấy kim rồi cùng T2 cắp đoạn dây cáp viễn thông giữa hai cột 09E022009- 09E022010, loại dây cáp thông tin kim loại treo có nhồi dầu chống ẩm 200 đôi POSTEF CCP-JF-LAP-SS 200 x 2 x 0,4. T2 dùng tay kéo đoạn dây cáp xuống để cho L cắt nhưng không đứt. T2 cầm kim trèo lên cột 09E022009 và cắt đứt dây sát đỉnh cột. L trèo lên cột 09E022010 và dùng kim cắt đoạn dây cáp còn lại. Sau đó, L cầm kim, T2 cầm dây cáp để cắt nhỏ thành từng đoạn. Khi đang cắt, thấy có ánh đèn, L và T2 vứt toàn dây cáp viễn thông đã trộm cắp được xuống ruộng nước và lên xe bỏ chạy về phía H. Đến 8 giờ sáng cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C phối hợp đơn vị liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 40m cáp thông tin kim loại treo có nhồi dầu chống ẩm 200 đôi POSTEF CCP-JF-LAP-SS 200 x 2 x 0,4 dưới ruộng nước.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 212/HĐ ĐG ngày 26/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C xác định: 40m dây cáp thông tin kim loại treo có nhồi dầu chống ẩm 200 đôi POSTEF CCP-JF-LAP-SS 200 x 2 x 0,4 mà Trung tâm viễn thông thị xã C bị mất tại thời điểm ngày 24/02/2018 trị giá: 8.450.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/02/2018, L rủ T1, T2 đi trộm cáp dây viễn thông về bán lấy tiền. T1, T2 đồng ý. T1 cầm theo 02 chiếc kim còng lực (trong đó có chiếc kim L, T1, T2 thực hiện hai vụ cắt trộm cáp viễn thông trước đó và một chiếc kim có đặc điểm kim bằng kim loại, màu đen có chiều dài 58 cm; trong đó phần lưỡi dạng hình lưỡi liềm dài 10 cm, phần rộng nhất 4 cm, mũi kim nhọn; phần tay cầm của kim được quấn bằng dính đen và nilon màu xanh), để lên giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, biển số 15F1- 003.81. L trực tiếp điều khiển xe chở T1 và T2, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì đi đến đoạn đường bê tông từ QL 18 vào Trại giam K2 thuộc khu vực khu dân cư Đ, phường C, thị xã C, tỉnh H thì phát hiện bên trái đường, cạnh hệ thống nước bằng bê tông phía trên các cột có dây cáp viễn thông (loại dây cáp thông tin kim loại treo có nhồi dầu chống ẩm 300 đôi POSTEF CCP-TF-SS 300 x 2 x 0,4). L tiếp tục điều khiển xe rẽ trái vào đường bê tông nhỏ hướng ra cánh đồng khoảng 50m sau đó dừng xe lại. L đưa cho T01 chiếc kim, Liu cầm 01 chiếc kim. T2 cắt dây cáp, còn T1 kéo dây để L dùng kim cắt nhưng do kim bị hỏng nên không cắt được. T2 ở phía sau trèo lên cột điện (04A 11037) dùng kim cắt đoạn dây cáp sát đỉnh cột sau đó cắt đứt dây cáp lần lượt giữa các cột (04A 11036- 04A 11035); (04A 11034- 04A 11033). Sau đó, T2 đi đến cột 04A 11032 trèo lên cột cắt đoạn dây cáp ở sát cột. T2 tiếp tục cắt đoạn dây cáp vòng giữ hai cột (04A 11031- 04A 11030). L và T1 kéo các đoạn dây cáp đã cắt về hướng vị trí xe đỗ để tiếp tục cắt nhỏ. Sau khi kéo hết dây về, L vớt kim hỏng ra rìa bãi cỏ, lấy kim của T2 rồi cùng T1 cắt nhỏ đoạn dây cáp dài khoảng 3m. Khi đang cắt dây cáp thì có ánh đèn xe chiếu, do sợ bị phát hiện, L bỏ lại kim và số dây cáp vừa cắt trộm, cùng T1 và T2 lên xe đi về H. Đến 7 giờ sáng ngày 25/2/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C phối hợp đơn vị liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 228m cáp thông tin kim loại treo có nhồi dầu chống ẩm 300 đôi POSTEF CCP- JF-LAP-SS 300 x 2 x 0,4 do L, T1, T2 trộm cắp bỏ lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 214/HĐ ĐG ngày 26/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã C kết luận: 228m cáp thông tin kim loại treo có nhồi dầu chống ẩm 300 đôi POSTEF CCP-JF-LAP-SS 300 x 2 x 0,4 tại thời điểm ngày 24/02/2018 có trị giá 58.482.000đ.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSCL ngày 30/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh H đã truy tố Đặng Phương L, Dương Văn T1, Dương Văn T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn T1, Dương Văn T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 BLHS; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đặng Phương L từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử bị cáo Dương Văn T2 từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 khoản 1 điểm b; điều 48 khoản 1 BLHS năm 2015; Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn T1, Dương Văn T2 phải liên đới bồi thường số tiền 79.970.750 đồng cho trung tâm Viễn thông thị xã C, tỉnh H, chia theo phần bị cáo L phải bồi thường 30.238.375 đồng; bị cáo T1 bồi thường 26.013.375 đồng; bị cáo T2 phải bồi thường 23.719.000 đồng. Về vật chứng: áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu cho tiêu hủy 02 chiếc kim gồm 01 kim bằng kim loại màu đen có chiều dài 58 cm, trong đó có phần lưỡi dạng hình lưỡi liềm dài 10 cm, phần rộng nhất là 4 cm, mũi kim nhọn, phần cán (cầm tay) của kim dài 48 cm, cán của kim bằng kim loại hình trụ có đường kính 3 cm, phần tay cầm của kim được quấn băng dính đen và nilon màu xanh; 01 kim bằng kim loại màu đen có chiều dài 44 cm, trong đó có phần lưỡi dạng hình lưỡi liềm dài 10 cm, phần rộng nhất là 4 cm, mũi kim nhọn, phần cán (cầm tay) của kim dài 34 cm, cán của kim bằng kim loại hình trụ có đường kính 2 cm, phần tay cầm của kim được bọc nhựa màu đen. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Đặng Phương L phải nộp 1.511.919 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Dương Văn T1 phải nộp 1.300.669 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Dương Văn T2 phải nộp 1.185.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, VKSND thị xã C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn T1, Dương Văn T2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/02/2018 đến ngày 24/02/2018, Đặng Phương L thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, Dương Văn T1 và Dương Văn T2 thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể là:

Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 22/02/2018, tại khu vực cầu T thuộc khu dân cư L, phường T, thị xã C, tỉnh H, Đặng Phương L cùng Dương Văn T1 có hành vi dùng kim cộng lực cắt trộm dây cáp của Trung tâm viễn thông thị xã C, tỉnh H 30 m cáp thông tin kim loại có nhồi dầu chống ẩm 300 đôi POSTEF CCP-JF-LAP-SS 300x 2x 0,4 có trị giá 13.038.750 đồng.

Khoảng 2 giờ 00 phút ngày 24/02/2018, tại đoạn đường bê tông từ QL 18 vào cổng làng văn hóa thôn H, xã H, thị xã C, tỉnh H, Đặng Phương L cùng Dương Văn T1 có hành vi dùng kim cộng lực cắt trộm của Trung tâm viễn thông thị xã C, tỉnh H 40 m cáp thông tin kim loại có nhồi dầu chống ẩm 200 đôi POSTEF CCP-JF-LAP-SS 200 x 2 x 0,4 trị giá 8.450.000 đồng.

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 24/02/2018 tại đoạn đường bê tông từ QL 18 vào trại giam K2 thuộc khu dân cư Đ, phường C, thị xã C, tỉnh H, Đặng Phương L cùng Dương Văn T1, Dương Văn T2 có hành vi dùng kim cộng lực cắt trộm của Trung tâm viễn thông thị xã C, tỉnh H 228m cáp thông tin kim loại có nhồi dầu chống ẩm 300 đôi POSEF CCP-JF-LAP-SS 300x2x0,4 trị giá 58.482.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 79.970.750đ.

Vì vậy có đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của tổ chức, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo L, T1, T2 đã lợi dụng đêm tối, dây cáp viễn thông ở vị trí ít người qua lại, các bị cáo đã lén lút trèo lên cột điện cắt dây cáp viễn thông, rồi dùng kim kim loại cắt dây cáp

thành những đoạn nhỏ, lấy đi của Trung tâm viễn thông thị xã C 258m cáp thông tin kim loại có nhồi dầu chống ẩm 300 đôi POSTEF CCP-JF-LAP-SS 300x 2x 0,4 và 65m cáp thông tin kim loại có nhồi dầu chống ẩm 200 đôi POSTEF CCP-JF-LAP-SS 200 x 2 x 0,4.

Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và mang tính chất đồng phạm, có người đề xướng, có người thực hành tích cực, có sự chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội như mua kim cộng lực. Hành vi của người này làm động viên khuyến khích người khác phạm tội.

Đối với mỗi bị cáo phạm tội ở mức độ khác nhau, Hội đồng xét xử có đánh giá từng bị cáo cụ thể là:

Bị cáo Đặng Phương L là người đề xướng, rủ rê và cũng là người thực hiện tội phạm tích cực từ chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội đến khi thực hiện hành vi phạm tội. L trực tiếp tham gia 3 vụ trộm cắp tài sản, tài sản chiếm đoạt được do L quản lý, tiêu thụ, phân chia. Do vậy, bị cáo L giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo T1 khi được L đề xuất cũng tích cực thực hiện hành vi phạm tội, tham gia 2 vụ trộm cắp tài sản, được hưởng lợi từ vụ trộm cắp tài sản với bị cáo L nên giữ vai trò thứ 2 trong vụ án. Bị cáo T2 khi được L đề xuất, rủ rê cũng tích cực thực hiện hành vi phạm tội của mình, thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản, chưa được hưởng lợi từ việc chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

Các bị cáo phạm tội nhiều lần, xâm hại trực tiếp tài sản hợp pháp của tổ chức, chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn, có sự chuẩn bị kỹ càng như mua kim cộng lực, lựa chọn thời điểm phạm tội vào đêm tối, khu vực không giáp khu dân cư sinh sống để tránh sự phát hiện của người khác. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm các bị cáo, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như sau: Các bị cáo đều tham gia từ 02 vụ án trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài việc thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Liu, Thành, Thạo thực hiện hành vi phạm tội tại huyện T, thành phố H và tự nguyện khai báo hành vi phạm tội của mình thực hiện trên địa bàn thị xã C, tỉnh H khi chưa bị ai phát hiện nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú. Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do dây cáp viễn thông đã thu giữ không còn khả năng tái sử dụng lại như ban đầu và số dây cáp viễn thông bị mất không thu hồi được, Trung tâm viễn thông C yêu cầu các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn T1, Dương Văn T2 phải bồi thường số tài sản đã mất. Nay xác định tổng thiệt hại là 79.970.750 đồng, các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền trên, chia theo phần bị cáo L phải bồi thường 30.238.375 đồng, bị cáo T1 phải bồi thường 26.013.375 đồng, bị cáo T2 phải bồi thường 23.719.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là không có thu nhập và tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã C đã thu giữ của các bị cáo 02 kim kim loại gồm: 01 kim bằng kim loại màu đen có chiều dài 58 cm, trong đó có phần lưỡi dạng hình lưỡi liềm dài 10 cm, phần rộng nhất là 4 cm, mũi kim nhọn, phần cán (cầm tay) của kim dài 48 cm, cán của kim bằng kim loại hình trụ có đường kính 3 cm, phần tay cầm của kim được quấn bằng dính đen và nilon màu xanh; 01 kim bằng kim loại màu đen có chiều dài 44 cm, trong đó có phần lưỡi dạng hình lưỡi liềm dài 10 cm, phần rộng nhất là 4 cm, mũi kim nhọn, phần cán (cầm tay) của kim dài 34 cm, cán của kim bằng kim loại hình trụ có đường kính 2 cm, phần tay cầm của kim được bọc nhựa màu đen. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn T, Dương Văn T có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho Trung tâm viễn thông C, tỉnh H số tiền 79. 970.750 đồng nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn T1, Dương Văn T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Phương L 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T2 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn T1, Dương Văn T2 phải liên đới bồi thường số tiền 79.970.750 đồng cho Trung tâm Viễn thông thị xã C, tỉnh H, chia theo phần bị cáo L phải bồi thường 30.238.375 đồng; bị cáo T1 bồi thường 26.013.375 đồng; bị cáo T2 phải bồi thường 23.719.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và hủy bỏ 01 kim bằng kim loại màu đen có chiều dài 58 cm, trong đó có phần lưỡi dạng hình lưỡi liềm dài 10 cm, phần rộng nhất là 4 cm, mũi kim nhọn, phần cán (cầm tay) của kim dài 48 cm, cán của kim bằng kim loại hình trụ có đường kính 3 cm, phần tay cầm của kim được quấn bằng dính đen và nilon màu xanh; 01 kim bằng kim loại màu đen có chiều dài 44 cm, trong đó có phần lưỡi dạng hình lưỡi liềm dài 10 cm, phần rộng nhất là 4 cm, mũi kim nhọn, phần cán (cầm tay) của kim dài 34 cm, cán của kim bằng kim loại hình trụ có đường kính 2 cm, phần tay cầm của kim được bọc nhựa màu đen. *(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thị xã Chí Linh và Chi cục THADS thị xã Chí Linh ngày 31/5/2018).*

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Đặng Phương L, Dương Văn T1, Dương Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đặng Phương L phải nộp 1.511.919 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Dương Văn T1 phải nộp 1.300.669 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Dương Văn T2 phải nộp 1.185.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thị xã C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương